

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày: 10-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thế Xương

Ông Lê Minh Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hoàng C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Hoàng C**, sinh năm 1971 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ là Lê Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1995 (theo khai sinh), nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: tại Bản án số 35/HSST ngày 07/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt Lê Hoàng C 24 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 18/01/2019 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng Anh Th, Nguyễn Khắc M và Nguyễn Hữu Tn nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/01/2019, Nguyễn Tấn T và Trần Văn Đ đến quán cà phê W của Tn để uống nước và chơi bida. Tại đây, thấy có một số người chơi tài xỉu nên T và Đ ngồi xem đợi tới lượt vào làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. T bỏ tiền ra làm vốn rồi kêu Đ trực tiếp lắc tài xỉu, nếu thắng thì T chia tiền cho Đ tiêu xài và được Đ đồng ý. Trong lúc T và Đ vào làm cái thì có Lê Hoàng C, Nguyễn Hoàng Anh Th và nhiều đối tượng khác ra vào đặt cược tiền nhưng không rõ lai lịch. Đến 10 giờ 50 phút, ngày 10/01/2019, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành ập vào phòng bắt quả tang T, Đ, C, Th đang lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Tại nơi đánh bạc lúc bắt quả tang còn có Phan Thanh Dg và Nguyễn Thị Ngọc D đến xem nhưng không tham gia.

Để có thêm nguồn thu, Nguyễn Khắc M bàn bạc với Nguyễn Hữu Tn dùng phòng nghỉ trong quán cà phê W của Tn tại ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre làm tụ điểm lắc tài xỉu cho các đối tượng đến chơi đánh bạc để thu tiền xâu chia nhau xài thì được Tn đồng ý. M quy định tiền xâu được trích 40% từ tiền bão (03 hột xí ngầu có mặt trên giống nhau) người làm cái thắng người đặt cược.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tấm nhựa kích thước (01 x 1,6)m, có chữ “XỈU TÀI” có nhiều ô kẻ có ghi số tự nhiên;

- 01 đĩa sành màu trắng, 03 hột nhựa hình lập phương (xí ngầu) sáu mặt có nút chấm từ 01 đến 06 nút, 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 thanh kim loại (nam châm) hình chữ nhật; 01 quyển sổ màu xanh có chữ “TIỀN PHÁT”;

- Số tiền thu trên chiếu bạc là 78.100.000 đồng, gồm tụ của Trần Văn Đ 14.200.000 đồng (tiền xâu Đ giữ để đưa cho Tn và M), tụ của Nguyễn Tấn T 40.000.000 đồng, tụ của Lê Hoàng C 15.100.000 đồng, tụ của Nguyễn Hoàng Anh Th 8.800.000 đồng;

- Thu trong người Nguyễn Hoàng Anh Th số tiền 78.500.000 đồng; 01 điện thoại di động VIVO; 01 xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx;

- Thu trong người Nguyễn Tấn T số tiền 15.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng;

- Thu trong người Trần Văn Đ số tiền 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen;

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx của Lê Hoàng C;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 của Nguyễn Hữu Tn;
- Số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 xe mô tô biển số 71B1-076.82 của Phan Thanh Dg;
- Số tiền 630.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Iphone và 01 xe mô tô biển số 71H7-6170 của Nguyễn Thị Ngọc D.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu Tn còn tự nguyện giao nộp số tiền 6.600.000 đồng là tiền xâu thu được của các lần đánh bạc trước đó.

Cơ quan điều tra đã trả lại những vật chứng đã thu giữ không liên quan vào việc đánh bạc gồm 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng cho Nguyễn Tấn T; trả lại số tiền 3.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen cho Trần Văn Đ; trả lại 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx cho Lê Hoàng C; trả lại 01 điện thoại di động VIVO cho Nguyễn Hoàng Anh Th; trả lại 01 xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx cho Nguyễn Thế Tg; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 cho Nguyễn Hữu Tn; trả lại số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 xe mô tô biển số 71B1-076.82 cho Phan Thanh Dg; trả lại số tiền 630.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Iphone và 01 xe mô tô biển số 71H7-6170 cho Nguyễn Thị Ngọc D.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 bị cáo Lê Hoàng C kháng cáo yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù;

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 03 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo phạm vào trường hợp

ng nghiêm trọng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành bắt quả tang Nguyễn Tấn T, Trần Văn Đ, Lê Hoàng C, Nguyễn Hoàng Anh Th có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu với tổng số tiền thu được tại chiếu bạc là 78.100.000 đồng. Với ý thức, hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm vào trường hợp nghiêm trọng và có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo là có căn cứ. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi người con riêng bị bệnh “F71 chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình” và là lao động chính trong gia đình, các tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng C** 02 (hai) năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Hoàng C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Q, huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Văn Tỉnh**